

TRƯỜNG THPT MẠC ĐÌNH CHI**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12 CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2022 - 2023**

Môn	Nhất	Nhì	Ba	Tổng
Hóa học	1	1	6	8
Lịch sử	1			1
Toán	1	3	4	8
Ngữ văn		5	5	10
Sinh học		5	10	15
Tiếng Anh		8	9	17
Tin học		1		1
Địa lý			1	1
Vật lý			3	3
	3	23	38	64

STT	Môn thi	Họ và tên		Lớp	Đạt giải
1	Hóa học	Trần Hào	Nam	12A3	Nhất
2	Lịch sử	Nguyễn Trung	Chính	12A24	Nhất
3	Toán	Trần Hữu	Khang	12A18	Nhất
4	Hóa học	Nguyễn Quách Thiên	An	12A3	Nhì
5	Ngữ văn	Nguyễn Phương Quỳnh	Hương	12A5	Nhì
6	Ngữ văn	Dương Thúy	Nga	12A5	Nhì
7	Ngữ văn	Tưởng Yến	Nhì	12A5	Nhì
8	Ngữ văn	Vũ Như	Quỳnh	12A24	Nhì
9	Ngữ văn	Chung Nguyễn Như	Quỳnh	12A13	Nhì
10	Sinh học	Dương Minh	Thiên	12A4	Nhì
11	Sinh học	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	12A19	Nhì
12	Sinh học	Hồ Tuấn	Kiệt	12A4	Nhì
13	Sinh học	Vũ Thị Phương	Uyên	12A4	Nhì
14	Sinh học	Phạm Như	Phương	12A19	Nhì
15	Tiếng Anh	Nguyễn Đỗ Quốc	Kỳ	12A6	Nhì
16	Tiếng Anh	Khuong Quan	Bảo	12A6	Nhì
17	Tiếng Anh	Nguyễn Đỗ Phương	Vy	12A6	Nhì
18	Tiếng Anh	Cái Trương Hoàng	Phúc	12A6	Nhì
19	Tiếng Anh	Phạm Cao Hữu	Trác	12A19	Nhì
20	Tiếng Anh	Nguyễn Phương	Vy	12A6	Nhì
21	Tiếng Anh	Hồ Ngọc Minh	Thư	12A6	Nhì
22	Tiếng Anh	Lâm Vỹ	Lương	12A6	Nhì
23	Tin học	Ngô Tuấn	Phát	12A16	Nhì
24	Toán	Dương Hiền	Vinh	12A1	Nhì
25	Toán	Chung Tín	Đạt	12A1	Nhì
26	Toán	Nguyễn Thành	Nam	12A1	Nhì
27	Địa lý	Biện Anh	Khôi	12A22	Ba
28	Hóa học	Nguyễn Thụy Yến	Nhì	12A3	Ba
29	Hóa học	Châu Tuấn	Hào	12A18	Ba
30	Hóa học	Nguyễn Kam Hoàng	Long	12A3	Ba

STT	Môn thi	Họ và tên		Lớp	Đạt giải
31	Hóa học	Thân Thiên	Kim	12A3	Ba
32	Hóa học	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	12A3	Ba
33	Hóa học	Dương Đức	Phú	12A3	Ba
34	Ngữ văn	Chung Ngọc Bảo	Nguyên	12A5	Ba
35	Ngữ văn	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	12A23	Ba
36	Ngữ văn	Nguyễn Ngọc Linh	Trang	12A5	Ba
37	Ngữ văn	Trần Tùng	Linh	12A5	Ba
38	Ngữ văn	Lê Ngọc Ka	Thy	12A5	Ba
39	Sinh học	Đinh Phạm Hữu	Quốc	12A4	Ba
40	Sinh học	Trịnh Ái	Minh	12A4	Ba
41	Sinh học	Trần Hoàng Thoại	Vy	12A4	Ba
42	Sinh học	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	12A20	Ba
43	Sinh học	Nguyễn Phương	Khoa	12A4	Ba
44	Sinh học	Nguyễn Thị Minh	Oanh	12A4	Ba
45	Sinh học	Thái Chí	Quyên	12A20	Ba
46	Sinh học	Lê Phúc	Thịnh	12A4	Ba
47	Sinh học	Nguyễn Minh	Phát	12A4	Ba
48	Sinh học	Lê Hồng Mỹ	Duyên	12A20	Ba
49	Tiếng Anh	Nguyễn Phan Kỳ	Anh	12A6	Ba
50	Tiếng Anh	Trần Đình	Nam	12A19	Ba
51	Tiếng Anh	Phạm Lan	Anh	12A6	Ba
52	Tiếng Anh	Phạm Thùy	Anh	12A6	Ba
53	Tiếng Anh	Đặng Thanh	Hậu	12A6	Ba
54	Tiếng Anh	Nguyễn Hoàng Ngọc	Lan	12A6	Ba
55	Tiếng Anh	Phùng Gia	Khang	12A6	Ba
56	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Mai	Khanh	12A22	Ba
57	Tiếng Anh	Võ Kim	Ngân	12A6	Ba
58	Toán	Vương Hoàng Yến	Trang	12A1	Ba
59	Toán	Nguyễn Đình Hải	Triều	12A1	Ba
60	Toán	Nguyễn	Danh	12A20	Ba
61	Toán	Huỳnh Thị Xuyên	Linh	12A24	Ba
62	Vật lý	Trần Nguyễn Thanh	Khôi	12A2	Ba
63	Vật lý	Nguyễn Thái	Kiệt	12A2	Ba
64	Vật lý	Trần Bảo	Nghi	12A2	Ba